**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 22**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi!*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 180. Chúng ta đếm ngược từ hàng thứ tư, xem Chú Giải của Niệm lão cư sĩ. Hơn nữa, nhất hướng chuyên niệm là như cổ đức dạy: “Thượng tận hình thọ, hạ thì mười niệm”, cổ đại đức có cách nói này, thượng tận hình thọ. Cái gì gọi là thượng tận hình thọ? Là từ ngày phát tâm niệm Phật trở đi suốt đời niệm Phật, thẳng đến một niệm tối hậu lúc lâm chung, đây là bậc thượng cổ nhân nói rất có đạo lý. Người này có phước báu, từ lúc thật sự bắt đầu phát tâm tu học pháp môn niệm Phật. Cho đến lúc hết thọ mạng hình là thân thể, thọ là thọ mạng. Cho đến lúc thọ mạng kết thúc thì cái niệm cuối cùng vẫn là A Di Đà Phật. Cái này gọi là tận hình thọ còn bậc hạ, chưa thể làm nổi như vậy hoặc bởi chướng nặng, hoặc do bận rộn chẳng rảnh rang để niệm nhiều thì mỗi ngày hành pháp Thập niệm, cũng là “Nhất hướng chuyên niệm”.

Đây là đoạn thứ yếu, không thể so sánh với đoạn phía trên đây là cầu sự hỗ trợ, phụ trợ bao gồm rất nhiều pháp môn niệm Phật. Đây là giảng về sơ căn, người niệm Phật sơ căn hoặc giả là người nghiệp chướng nặng nề, hoặc giả là người có nhiều việc, không có thời gian niệm Phật. Theo nguyên tắc thì vào những lúc như vậy, mỗi ngày sẽ thực hiện Thập niệm pháp, Thập niệm pháp cũng có rất nhiều loại. Chúng ta tham khảo trong tư liệu thì có Thập niệm pháp của đại sư Ấn Quang, có Thập niệm pháp của Từ Vân Quán Đảnh pháp sư. Thập niệm pháp của Quán Đảnh pháp sư thì người học theo rất nhiều, phương pháp của Ngài là sớm, tối. Chính là bài khóa sớm tối. Vì thật sự công việc quá bận bịu hoặc giả là do nghiệp chướng nặng nề, không thể làm công khóa sớm tối thì dùng Thập niệm pháp của Ngài.

Ngài Từ Vân Sám Chủ là người đời Tống, Ngài dạy cho chúng ta mỗi nhật thanh thần phục sức dĩ hậu, mặt tây chánh lập, hợp chưởng liên thanh xưng A Di Đà Phật. “Tận nhất khí vi nhất niệm. Như thị Thập khí, danh vi Thập niệm”, nghĩa là hết một hơi gọi là một niệm. Một hơi thở niệm được bao nhiêu cũng không sao, không quan trọng điều này. Người sử dụng cách này rất là nhiều. Người dùng phương pháp này rất là nhiều. Công khóa sáng là như vậy. Công khóa tối, trước khi đi ngủ cũng như vậy. Dùng cách này làm công khóa sớm tối. Quan trọng là không được thiếu.

Mỗi ngày đều phải làm, điều này cũng phù hợp với nhất hướng chuyên niệm. Phía sau thì Ấn Quang đại sư trong “Văn Sao” của Ngài có dạy chúng ta, Thập niệm pháp của Ngài là mười câu “A Di Đà Phật”. Mỗi một câu nhớ cho rõ ràng, đến mười câu. Nếu như bạn không có cái năng lực này, sợ trong lúc niệm có sai sót. Có thể mang nó phân ra, phân làm hai đoạn. Một đoạn năm câu, từ một đến năm, từ sáu đến 10. Không phải là từ một đến năm, rồi từ một đến năm, vậy thì không phải Thập niệm. Là từ một đến năm, từ sáu đến mười hoặc có thể phân thành ba đoạn: 1-2-3; 4-5-6; 7-8-9-10. Như vậy cũng được. Nhớ cho rõ ràng, niệm cho rõ ràng. Một ngày công khóa sớm tối, dùng phương pháp này được. Bình thường lúc rảnh dùng phương pháp này cũng được.

Nói tóm lại, niệm Phật quan trọng nhất là để chúng ta thời thời khắc khắc luôn nhớ đến A Di Đà Phật. Đây là ý nghĩa quan trọng nhất, không được quên mất A Di Đà Phật. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng. Trong 48 nguyện thì nguyện thứ mười tám có thể vãng sanh hay không là do cái niệm cuối cùng. Điều này không thể không biết. Về việc hỗ trợ vãng sanh thì Ấn Quang đại sư cũng nói rất nhiều. Chính là ngày nay chúng ta nói về việc trợ niệm. Trợ niệm thì đại sư có dặn dò chúng ta phải dùng tâm chân thành mà đi trợ niệm. Lúc trợ niệm là lúc ta thức tỉnh họ, giúp cho cái niệm sau cùng của họ là A Di Đà Phật thì họ nhất định được vãng sanh. Nếu như cái niệm sau cùng của họ không phải là A Di Đà Phật, họ nghĩ tới người thân họ hàng của mình, nghĩ tới những chuyện khác. Vậy thì lại đến Lục đạo, tiếp tục luân hồi. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng. Chúng ta kỳ cầu chính là ở cái niệm cuối cùng. Nhất định phải làm cho thật quen thuộc. Đương nhiên tốt nhất vẫn là giống như ở đây nói về “Tận hết cuộc đời”.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vì chúng ta biểu pháp. Ngài là do lão sư giao phó lại, vì kinh Vô Lượng Thọ làm Chú Giải. Thầy của Ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật vô cùng hiếm có, Ngài dùng thời gian sáu năm để hoàn thành bộ Chú Giải này. Lúc đó, sức khỏe Ngài rất xấu, Ngài có bệnh, ngày đêm lại không nghỉ ngơi. Rốt cuộc cũng hoàn thành được bộ Chú Giải. Sau khi hoàn thành thì Ngài chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài nói với tôi, mỗi ngày niệm Phật bốn trăm ngàn tiếng, gấp rút niệm Phật “A Di Đà Phật-A Di Đà Phật-A Di Đà Phật”. Một câu tiếp nối một câu. Một ngày niệm Phật bốn trăm ngàn tiếng, niệm được nửa năm thì Ngài vãng sanh. Niệm lão có thể nói là đại đức cận đại của Phật môn chúng ta. Thông tông thông giáo, thiền của Ngài là học với Hư Vân lão Hòa thượng, giáo của Ngài là học với cậu ruột. Cậu của Ngài là lão cư sĩ Mai Quang Hy, lúc đầu lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Đài Trung cũng là học trò của Mai lão, cho nên bản Hội tập này có duyên rất sâu với lão sư Lý. Cái bổn sách này được truyền đến Đài Loan.

Sau khi thầy nhìn thấy, phía trước Bổn kinh có lời nói đầu rất dài, lời nói đầu là do lão sư của thầy viết. Cho nên thầy vô cùng yêu thích bộ kinh điển này. Lão sư Lý đã từng giảng qua một lần. Giảng tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung. Lúc đó thì tôi chưa đến Đài Trung. Thính chúng, tôi nghĩ là không nhiều. Đại khái khoảng năm, sáu mươi người. Trong đó có lão cư sĩ châu bang đạo, là người từ đầu đến cuối khóa, giảng không hề vắng mặt. Sau này thì thầy không giảng tới bổn sách này nữa.

Cho nên ở Đài Trung số người biết đến việc thầy có giảng qua bộ kinh này không nhiều, nhưng Bổn kinh này có biên chép, trong “Lý Bỉnh Nam lão cư sĩ toàn tập”, bên trong có chép lại cái nguyên bổn này thì thầy đưa cho tôi rồi. Tôi thì sau khi thầy vãng sanh, tôi đến nước Mỹ. Lúc thầy vãng sanh thì tôi ở Đài Loan. Sau này đến Mỹ, tôi đem bổn sách này ra nước ngoài, mọi người xem thấy thì hoan hỷ, liền đến tìm tôi. Tôi đem nó in ra, ngay cả Chú Giải của thầy cũng được cùng in ra, mọi người đều rất thích.

Chúng tôi đem nguyên bổn phóng lớn ra, nguyên bổn là 32 dòng, chúng tôi in thành 16 dòng. Chữ được phóng to rồi, dễ nhìn hơn rất nhiều. Lần đầu in mười ngàn cuốn, lưu thông ở Hải ngoại, người xem được đều sanh tâm hoan hỷ, đến tìm tôi giảng. Tôi nhớ mình lần đầu tiên giảng kinh Vô Lượng Thọ, chính là dùng Mi Chú của lão sư Lý, hình như là ở Vancouver. Lần thứ hai là tại San Jose ở California. Trước sau tổng cộng giảng hết mười lần. Lần thứ 11 là giảng Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quyển Chú Giải này, chú được quá hay. Thật sự có thể giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, khởi lên cho chúng ta tâm nguyện vãng sanh. Những năm về sau, lúc tôi 85 tuổi-tuổi đã cao rồi. Trong tâm nghĩ vãng sanh là việc đại sự, đem kinh Hoa Nghiêm ngưng lại vì bộ kinh này kỳ thực quá dài. Cổ nhân nói kinh Vô Lượng Thọ, tức là trung bản của Hoa Nghiêm. Còn kinh A Di Đà là Tiểu bổn của Hoa Nghiêm. Nói rất có đạo lý, Hoa Nghiêm kinh đến sau cùng, dùng Thập Đại nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát đạo quy Cực Lạc. Nói nó chính là Đại bổn của kinh Vô Lượng Thọ, là nói có căn cứ. Thiện Tài 53 tham học.

Tham học là lấy thâm nhập làm chủ. Tỳ kheo cát tường vân. Tỳ kheo Cát Tường Vân tu pháp môn gì? Ngài tu Bát Chu Tam muội. Đó thật sự là nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, như vậy chúng ta có thể biết được. Thiện Tài Đồng Tử tham học pháp môn gì? Là tu pháp môn niệm Phật, bạn xem cái đầu tiên và cái cuối cùng, lần tham học thứ 53, là Thập Đại nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát đạo quy Cực Lạc. Bạn xem cái bắt đầu và cái kết thúc. Một cái đầu, một cái cuối đều là A Di Đà Phật, thì liền biết được Thiện Tài Đồng Tử từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc, Ngài không có thay đổi pháp môn tu học. Thật sự phát Bồ Đề Tâm nhất hướng chuyên niệm, làm thị phạm cho chúng ta. Đã từng trải qua 51 vị thiện tri thức, nam nữ lão ấu các ngành các nghề có xuất gia có tại gia. Họ đại biểu cho vô lượng pháp môn. Thiện Tài cần phát tâm phổ độ chúng sanh, đó chính là **Pháp môn** **Vô Lượng Thệ Nguyện Học.**

Tuy nhiên học vô lượng pháp môn, nhưng bản thân thì chuyên tu Tịnh Độ. Vậy vô lượng pháp môn là vì tất cả chúng sanh mà học, chúng ta từ chỗ này có thể thể hội được, không cần biết là pháp môn nào, đến sau cùng nhất định cũng về Tịnh Độ. Đây là ý nghĩa biểu pháp của Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta xem thấy được, Thiện Tài Đồng Tử đã đem nó thực tiễn. Hơn thế nữa chúng ta xem thấy, từ chỗ cát tường vân Tỳ kheo, Ngài giảng khai thị cho Thiện Tài Đồng Tử, giảng hết 21 loại pháp môn niệm Phật, một khi 21 loại này triển khai thì chính là bao gồm tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, toàn bộ đều bao gồm hết ở trong, không có một môn nào không phải là pháp môn niệm Phật. Học Hoa Nghiêm là cần phải nhìn ra được điểm này. Duy chỉ có quy kết về Tịnh Độ thì trong một đời mới có thể thành tựu viên mãn, không thể quy về Tịnh Độ thì một đời này rất khó thành tựu. Ở cái đoạn này lại khiến tôi trước đây khi ở Singapore, đề xướng một loại Thập niệm pháp.

Cái Thập niệm pháp này so với hai loại trước còn đơn giản hơn. Là từ chỗ nào mà hưng khởi lên? Chúng tôi ở Singapore đoàn kết chín tôn giáo, làm được rất thành công. Nhìn thấy Đạo Hồi mỗi ngày năm lần lễ bái, tất cả những tôn giáo trên toàn thế giới, thì đoàn kết nhất là Đạo Hồi. Tại sao họ có thể đoàn kết như vậy. Những tôn giáo khác của chúng ta thì không làm được, tôi liền nghĩ đến vấn đề này, cuối cùng phát hiện ra. Những người họ mỗi ngày bất luận là ai, tín đồ của Đạo Hồi, nam chúng, nữ chúng, một ngày năm lần hướng về mecca cầu nguyện. Một khi thời gian đến, không cần biết bận việc gì đều phải bỏ hết. Thời gian họ cầu nguyện không dài, đại khái bốn đến năm phút, cầu nguyện xong rồi thì họ lại quay trở lại với công việc của mình. Đến thời gian thì nhất định phải cầu nguyện, cho nên họ niệm niệm không quên Thánh Allah. Một ngày năm lần, cái hiệu quả này rất là lớn, đó là muốn nhắc bạn luôn luôn nhớ đến, đừng bao giờ quên. Cho nên tôi liền nghĩ, chúng ta dùng pháp Thập niệm, niệm mười câu Phật hiệu. Một ngày chín lần so với họ thì còn nhiều hơn, nhưng thời gian lại ngắn hơn họ, chúng ta chỉ niệm mười tiếng Phật hiệu: “*A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật*”.

Hai phút là đủ rồi! Sáng sớm thức dậy, sau khi rửa mặt súc miệng hoặc là trước tượng Phật hoặc là hướng mặt về phía tây đều được. Bất luận là ở đâu, sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối đi ngủ một lần là hai lần, ba bữa ăn là được ba lần nữa. Trước khi ăn chúng ta không niệm chú cúng dường, mà chúng ta niệm mười câu “A Di Đà Phật”, niệm mười câu Phật hiệu rồi ăn cơm, như vậy là năm lần. Ngoài ra buổi sáng làm việc trước lúc tan ca trước lúc đi làm bắt đầu làm việc.

Đầu tiên niệm mười câu Phật hiệu rồi mới bắt đầu làm. Trước khi tan ca niệm mười Phật hiệu mới tan ca. Vì vậy buổi sáng hai lần buổi chiều hai lần. Một ngày chín lần, phương pháp này sau khi thực hiện ở Nam Dương có rất nhiều đồng học nói với tôi. Rất hữu dụng ở Mỹ, Canada, những đồng học bên đó, tôi cũng dùng phương pháp này, họ đều hoan hỷ. Nó không cản trở công việc vô cùng thích hợp trong cách sinh hoạt của họ. Người dùng phương pháp này để niệm Phật rất nhiều, đây là do công việc bận rộn, không có thời gian để ngồi lại. Ngồi khoảng nửa tiếng, một tiếng mà làm công khóa, họ không làm được, thường dùng cách này là hay nhất. Hoặc giả lúc sáng tối có thời gian nhiều hơn một chút, dùng Thập niệm nháp của Từ Vân đại sư. Cứ một hơi là một niệm niệm mười hơi. Trong cuộc sống thường ngày. Ba bữa ăn, lúc đi làm và lúc tan ca thì dùng Thập niệm pháp của tôi dạy đều rất tốt. Điều quan trọng là không được gián đoạn hay thiếu. Thời gian đến thì nhất định phải niệm, nhất định không được quên. Cách này cũng phù hợp với nhất hướng chuyên niệm. Đương nhiên việc vãng sanh thì cần phải nhớ kĩ, là những gì mấy ngày trước chúng ta học về phát Bồ Đề Tâm.

Ngẫu Ích đại sư trong “Di Đà Yếu Giải” đã giảng rất rõ ràng cho chúng ta. Có thể vãng sanh hay không là toàn do tín nguyện có hay không. Điều kiện thật sự để vãng sanh Cực Lạc Thế Giới là phải thật sự tin tưởng, thật sự muốn đi, đây là điều mấu chốt. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp toàn do công phu sâu hay cạn, đó chính là niệm Phật. Không nói niệm Phật ít nhiều mà là quan trọng ở công phu, cái gì là công phu? Theo cách nói thông thường là lão thật niệm Phật. Cái gì mới tính là lão thật? Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta: “***Đầu tiên là không hoài nghi***, ***thứ hai là không xen tạp***, ***thứ ba là không gián đoạn***”, Thập niệm pháp cũng phải tuân thủ ba nguyên tắc này, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Kỳ thực Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát có y cứ.

Cái y cứ này là những gì được nói trong “Niệm Phật viên thông chương của Đại Thế Chí Bồ Tát”. **Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dùng cách nói đơn giản nhất, mọi người chúng ta nghe đều hiểu. **Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục** mà giảng sâu hơn thì chúng ta nghe không hiểu nên Ngài dùng chín chữ để giải thích. Chúng ta rất dễ dàng lý giải, chỉ với chín chữ này, không được nghi ngờ, phải là tâm chân thành, tín tâm chân thành, không có xen tạp, không có vọng niệm, không có tạp niệm. Hãy dùng tâm thanh tịnh mà niệm, không gián đoạn, đó chính là công phu. Cấm kị nhất là hoài nghi, xen tạp vì sẽ khiến cho công phu của bạn toàn bộ bị phá hoại. Từ đó chúng ta có thể tưởng tượng được, phẩm vị vãng sanh ở Cực Lạc Thế Giới hoàn toàn xem ở mức độ thành tín của bạn mức độ của nguyện tâm.

Tôi muốn vãng sanh, bạn cũng muốn vãng sanh, họ cũng muốn vãng sanh, đều phát tâm cầu vãng sanh. Nhưng lực độ lại không tương đồng, có người vô cùng khẩn thiết, có người thì tùy hứng một chút. Cái nguyện tâm này lúc có lúc không, có lúc có, có lúc lại quên mất. Cho nên tín tâm và nguyện tâm, mỗi một người, mức độ của họ có sự khác biệt, không hoàn toàn tương đồng. Sanh về Cực Lạc Thế Giới thì phẩm vị sẽ khác nhau. Nguyện vọng vô cùng khẩn thiết thì phẩm vị rất cao. Tất nhiên còn có liên quan đến việc buông xuống, đây là trong Đại Thừa giáo có giảng. Có thể xem nhẹ tất cả những sự việc thế gian, không để trong tâm mình, đó là công phu. Hiểu được tất cả thế gian pháp, tất cả đều là giả, không phải thật. Không đáng để lưu luyến, phải buông cho được.

Lục đạo luân hồi quá khổ rồi. Lục đạo từ đâu mà đến? Từ tâm của ta mà sinh ra. Toàn là vọng tưởng vọng niệm biến hiện ra cảnh giới, ở trong đó mà tùy thuận theo tập khí phiền não, tạo tác vô lượng tội nghiệp. Hơn một nửa đều là những ý niệm bất thiện, ý niệm bất thiện thì nó cảm ứng ra Tam Ác đạo, cái này không thể không biết, Tam Thiện đạo cũng không thể cảm, tại vì sao? Ra không khỏi Lục đạo luân hồi. Nếu trong tâm bạn thường xuyên có Tam Thiện đạo, có tâm thiện, là thiện nghiệp thì kiếp sau sanh vào ba Thiện đạo. Còn trong tâm nếu là ác niệm thì kiếp sau bạn sanh vào Tam Ác đạo. Tam Ác đạo là tiêu ác nghiệp, Tam Thiện đạo là tiêu phước báu, tiêu thiện nghiệp.

Thiện nghiệp hay ác nghiệp thì vẫn không ra khỏi Lục đạo luân hồi. Vậy thì phải làm sao? Đoạn ác tu thiện nhưng không để ở trong tâm thì chính là công phu. Việc đoạn ác tu thiện ta phải làm thật tốt nhưng đừng nghĩ đến nó, làm qua rồi thì thôi. Ở trong tâm lúc nào cũng sạch sẽ như không có việc gì vậy. Trong tâm quan trọng nhất là phải có A Di Đà Phật, mọi lúc và mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không thể để ở trong tâm. Tâm càng thuần càng tốt, đây gọi là công phu. Quả nhiên trong tâm không nhiễm mảy trần thì người này vãng sanh phẩm vị sẽ rất cao.

Đạo lý chính là ở chỗ này, bên dưới nói “**Còn thấp nhất**” thì như trong Quán Kinh nói, cái này chúng ta cần phải tin tưởng. Tại vì sao? Vì đây là Bổn nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện, kẻ Ngũ nghịch, Thập ác lúc mạng sắp đứt được nghe thánh giáo, chí tâm hối cải, mười niệm xưng danh cũng được vãng sanh nên nói “Mười niệm ắt sanh”. Đây là người cả một đời không có duyên với Phật. Họ không phải là tín đồ của Phật giáo. Đích thân chúng tôi chứng kiến sự việc như vậy, hình như vào năm 1985, lần đầu tiên tôi đến Mỹ là năm 1982. Bắt đầu từ năm 1982, mỗi năm tôi đều đến Mỹ một hai lần. Năm 1983 ở Maryland, có thành lập một hội Phật giáo Hoa Phủ. Đồng tu ở địa phương mời tôi làm Hội trưởng, chính là vào khoảng thời gian đó không lâu, ở Maryland có Châu Quảng Đại tiên sinh. Ông có một tiệm bánh bao, người này là một người lương thiện, là một người biết an phận thủ thường, không may bị ung thư, là ung thư giai đoạn cuối. Trong bệnh viện nói với người nhà ông, thọ mạng của ông chắc không qua nổi một tháng nữa, hãy đưa ông về nhà chăm sóc. Ông muốn ăn gì thì hãy chiều theo ý nguyện của ông, ung thư vô cùng thống khổ. Vào lúc đó, cả gia đình ông đều không có tín ngưỡng tôn giáo, lúc đó họ rất nóng ruột, bệnh viện đã từ chối trị liệu. Gia đình họ đến tìm và tìm được chúng tôi, hội chúng tôi vừa thành lập được khoảng một năm. Tìm được chúng tôi, chúng tôi phái bốn vị đồng học, bốn vị liên hữu đi thăm viếng ông, rồi họ điện thoại về nói với tôi, họ nói e rằng không qua khỏi.

Hết cách rồi, vậy phải làm sao? Tôi bảo khuyên ông hãy niệm Phật cầu vãng sanh xem sao. Cho nên họ giảng, giới thiệu về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cho ông chỉ là nói đơn giản cho ông ấy biết. Ông nghe xong thì rất hoan hỷ, đúng là rất hiếm có, họ không bài trừ. Rồi ông nói với cả nhà không cần tìm thuốc, không cần tìm bác sĩ nữa, mọi người hãy cùng nhau giúp tôi niệm Phật cầu vãng sanh. Trong Hội Phật giáo của chúng tôi, bởi vì một số đồng tu đều là người Trung Quốc nên mọi người đều rất nhiệt tình, cứ bốn người là một ca. Ngày đêm không gián đoạn, chúng tôi thay ca, trong nhà họ, vợ của ông và con cái ông đều cùng nhau, được ba ngày ba đêm thì ông vãng sanh. Điều sau cùng này, tuy trong kinh có giảng trừ những người Ngũ nghịch Thập ác. Tiên sinh Châu Quảng Đại tuy là không có tin Phật nhưng ông là một người tốt. Và chúng tôi tin rằng, ông vừa nghe thì không hoài nghi, liền tiếp nhận. Nhất định là trong quá khứ của ông có duyên với Phật. Ông có thiện căn, cả đời này tuy chưa có cơ hội gặp được, nếu như có được cơ hội sớm gặp được thì khẳng định là lão thật niệm Phật. Tới thời điểm này nói với ông, ông còn chịu phát tâm, cả nhà đều giúp ông. Ba ngày ba đêm Phật hiệu không gián đoạn, ông cùng niệm với mọi người, thật sự vãng sanh rồi, lúc hỏa táng, họ nói với tôi còn có lưu xá lợi.

Thật không thể nghĩ bàn, Ngũ nghịch Thập ác y theo nhân-quả mà nói là Vô Gián Địangục. Lúc lâm chung đây đều là trong đời quá khứ, tu tích được thiện căn phúc đức nhân duyên, gặp được pháp môn niệm Phật. Thật sự chịu hối cải, chí tâm hối cải, điều này rất quan trọng. Vừa nghe thấy pháp môn niệm Phật là họ liền tin tưởng. Họ thật sự phát nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới. Hối cải chính là sám hối, Thập niệm xưng danh diệc đắc vãng sanh, đây là nguyện thứ mười tám, là nguyện Thập niệm tất được vãng sanh. 48 nguyện thông thường mà nói đều sử dụng sách của Khang tăng Khải. Thiện Đạo đại sư là tổ sư Tịnh Tông đời thứ hai của chúng ta, Ngài là người của đầu đời Đường. Lúc đó Nhật Bản và Hàn Quốc, với nước việt nam hiện nay, những quốc gia lân cận, có rất nhiều người đến Trung Quốc du học. Trong số người đến du học có hơn một nửa đều là người xuất gia. Họ đối với ngài Thiện Đạo vô cùng tôn trọng. Cho nên có rất nhiều người đều là học trò của Thiện Đạo đại sư. Người Nhật cũng thật là hiếm có.

Tịnh Độ tông của Nhật Bản thì tổ sư của họ, tổ sư đời đầu tiên của họ là Thiện Đạo đại sư. Họ là đời thứ hai, đời thứ ba. Cứ như vậy mà truyền lại. Còn đời đầu tiên là ngài Thiện Đạo. Trong đạo tràng của Tịnh Độ tông đều có thể nhìn thấy tượng của Thiện Đạo đại sư. Ngoài ra còn một vị nữa là. Trí Giả đại sư của tông Thiên Thai. Nhật Bản học Thiên Thai rất nhiều. Học Tịnh Độ cũng rất nhiều. Thiện Đạo đại sư nói 48 nguyện. Trong đó có năm nguyện quan trọng nhất. Cái đầu tiên là nguyện thứ mười hai ***“Định thành Chánh Giác***” vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Nhất định thành Vô Thượng Bồ Đề. Chính là nhất định thành Phật. Điều này rất quan trọng. Vãng sanh Cực Lạc Thế Giới thì nhất định thành Phật. Cái thứ hai, nguyện thứ mười ba là ***“Quang minh vô lượng”.*** Nguyện thứ mười lăm là “Thọ mạng vô lượng”. Điều này rất quan trọng, quang minh là trí huệ, không có trí huệ thì không thể thành Phật được.

Nguyện thứ mười bảy là chư Phật xưng tán, điều này rất quan trọng. Chư Phật không xưng tán thì A Di Đà Phật dù có tốt đến mấy, chúng ta cũng không biết được. Xưng tán chính là giới thiệu tất cả chư Phật Như Lai của mười phương thế giới. Thị hiện thành Phật, không ai là không giảng kinh Vô Lượng Thọ cũng chính là Tịnh Độ ba kinh: “**Vô Lượng Thọ kinh, Quán Vô Lượng** **Thọ kinh và kinh Di Đà”.** Mỗi một vị Phật nhất định phải giảng. Hơn nữa chúng ta tin rằng nhất định không phải giảng một lần mà nhiều lần tuyên thuyết. Vì sao? Vì pháp môn này quá quan trọng rồi. Nguyện sau cùng trong năm nguyện là nguyện thứ mười tám, chính là “Thập niệm tất sanh”. Chúng ta xem thấy năm nguyện này. Đại khái phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ là do từ cái ý niệm này mà tự nhiên sanh ra. Sẽ không tiếp tục do dự, sẽ không tiếp tục hoài nghi. Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn không tìm được, trong vô lượng pháp môn cũng không có.

Gặp được rồi thì nhất định một đời chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn. Hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật. Có thể không phát tâm sao? Không phát tâm thì sai rồi! Không phát tâm thì tùy nghiệp mà thọ báo. Chúng ta tạo Ngũ nghịch Thập ác rồi cũng không sợ, gặp được pháp môn này thì đều có thể cứu được. Còn gặp được pháp môn khác, bạn mà không có định công, không có khai ngộ thì vẫn là phải đi Lục đạo luân hồi. Định công, khai ngộ không nói cái khác. Nói thấp nhất là Đại Thừa Bồ Tát ở địa vị Sơ tín, Tiểu Thừa Sơ quả Tu Đà Hoàn. Chúng ta một đời này có thể thành tựu hay không? Làm sao mới có thể chứng được Tu Đà Hoàn? Làm sao mới có thể chứng được Bồ Tát ở địa vị Sơ tín. Nhất định cần phải đoạn kiến phiền não. Trong kiến tư phiền não chính là kiến hoặc, Tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Thế Tôn dạy học đem 88 phẩm kiến hoặc phân thành năm loại lớn. Cách dạy rất hay, thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là kiến thủ kiến, thứ tư là giới thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Năm loại kiến giải sai lầm này, bạn có thể đoạn dứt hay không? Đoạn dứt được thì liền chứng đắc.

Chứng được Sơ quả thì đây gọi là Thánh Nhân. Có thể ra khỏi Lục đạo luân hồi không? Không thể nhưng nhất định không bị đọa vào Tam Ác đạo. Ở cõi Người thọ mạng hết rồi thì được sanh lên trời. Trên trời thọ mạng hết rồi thì lại sanh xuống nhân gian. Nhân gian thọ mạng hết rồi thì lại sanh lên trời. Họ không có nơi khác để đi. Trên trời, nhân gian bảy lần qua lại thì chứng quả A La Hán. Chứng quả A La Hán thì vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi vãng sanh vào Thanh Văn Pháp giới trong Thập Pháp giới. Bạn nghĩ xem cần bao nhiêu thời gian. Để chứng đắc được quả vị Tu Đà Hoàn, chứng được quả vị Sơ tín. Quả vị Sơ tín từ từ sẽ nâng cao cũng là cõi Người và cõi Trời, sẽ không bị đọa vào Tam Ác đạo, nâng cao lên đến địa vị Thất tín. Địa vị Thất tín thì tư hoặc, đoạn được rồi 81 phẩm tư hoặc mà đoạn dứt rồi. So với A La Hán của Tiểu Thừa thì tất cả phiền não đã đoạn được là bình đẳng, Bồ Tát ở địa vị Thất tín. Địa vị Bát tín thì bằng với Bích Chi Phật. Địa vị Cửu tín thì bằng với Quyền Giáo Bồ Tát. Địa vị Thập tín cũng vậy. Rất khó, thời gian quá dài. Gặp được Tịnh Độ là bạn quá may mắn rồi, một đời chứng đắc cứu cánh viên mãn. Bạn đi tìm vô lượng pháp môn cũng không thể nào tìm thấy pháp môn nào tương đồng với pháp môn, Tịnh Độ tìm không thấy không có. Chúng ta không thể không biết. Cái duyên phận này có được thật là hiếm có. Có được rồi vì sao không được vãng sanh? Đối với chân tướng của Cực Lạc và Ta Bà không có làm cho rõ ràng, chưa làm cho minh bạch. Đối với Cực Lạc Thế Giới có hoài nghi, đối với thế giới này còn lưu luyến. Đây cũng là trước lúc Thế Tôn nhập Niết Bàn nói với ngài A Nan cùng với những đại chúng bên cạnh. Ngài A Nan thỉnh giáo với Phật Đà:

- “*Phật tại thế, chúng con lấy Phật làm thầy, Phật không còn trụ thế nữa thì chúng con lấy ai làm* *thầy?”*

Phật vì chúng ta nói ra Tứ y pháp:

- “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ* *làm thầy”,* nói với chúng ta phải y pháp bất y nhân. Pháp là tất cả các kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói. Nhất định phải y theo kinh không thể y theo người, y theo kinh thì mới đúng. Người khác nói, với trên kinh Phật nói là không tương ứng, tuyệt đối không thể tin tưởng. Trước kia lão sư Lý nói với chúng tôi, bộ kinh này 99% phần trăm tương ứng với lời giảng của Phật chỉ có một phần không tương ứng. Vậy bộ kinh này có dùng được không? Không được. Vì sao? Đó là ma tạo một phần không tương ứng đó nó sẽ phá hoại hết mọi thứ của bạn. Giống như một ly sữa tươi trong đó có một giọt thuốc độc bạn uống rồi sau đó sẽ mất mạng.

Hiện nay là thời kỳ Mạt pháp. Trên kinh Lăng Nghiêm có nói, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông hằng. Bạn làm thế nào phân biệt? Vào những năm gần đây, rất nhiều người phản đối bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Nếu như là nói phản đối việc hội tập thì đây là điều sai lầm. Tại vì sao? Trong Phật môn những sách tụng cho công khóa sớm tối là sách hội tập. Vậy thì không thể dùng rồi. Tất cả những pháp bổn về nghi thức, phép tắc của Kinh Sám cũng đều là bản Hội tập. Toàn bộ không thể dùng, vậy thì có quá nhiều rồi. Hội tập có thể dùng, kinh văn trong bản Hội tập toàn là nguyên văn trong kinh điển. Không phải do tự mình tạo ra vậy thì được. Nguyên văn trong bản Hội tập lại có thêm ý của bản thân vào vậy thì không được. Cái này không thể dùng, cho nên cổ đại đức mà hội tập thì vô cùng cẩn trọng. Chữ chữ câu câu đều là nguyên văn của kinh luận. Không dám tự ý thêm một chữ. Cũng không thể tự mình sửa đổi một chữ.

Bản Hội tập của Vương Long Thư, bản Hội tập của Ngụy Mặc Thâm đều có sửa mất vài chữ. Sửa làm sao? Sửa được rất hay rất tốt thì tại sao còn phê bình họ? Đó là bản thân họ tự ý sửa đổi. Đó không phải là nguyên văn của Bổn kinh. Nếu như không có lời phê phán thì người về sau đều có thể tùy tiện mang kinh ra sửa. Vậy thì làm sao mà được chứ? Cho nên kiên quyết không được sửa dù là một chữ. Nhất định phải dùng nguyên văn thì không còn gì để nói rồi. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư lần thứ ba hội tập kinh Vô Lượng Thọ trước sau đã dùng hết mười năm. Nhất định phải tuân thủ quy tắc của cổ nhân. Bản Hội tập này, chữ chữ câu câu đều là kinh văn trong năm loại bản dịch gốc. Ngài không dám sửa đổi một chữ. Cho nên đại đức Tịnh Tông cận đại gọi là Thiện bổn. Trong chín loại phiên bản kinh Vô Lượng Thọ thì đây là bổn sách tốt nhất.

Chú Giải của Hoàng Niệm lão, chú được rất hay. Chân thật có trí huệ, Ngài dùng Tập chú. Không phải là ý của bản thân Ngài. Ý của bản thân thì người khác không tin. Ngài dùng hết 83 loại kinh luận và 110 loại chú sớ của tổ sư. Mỗi một câu Chú Giải đều có lai lịch, có nguồn gốc rõ ràng. Bạn xem giống như bên này, trong dấu ngoặc có chú thích rõ ràng. Trên “**Quán Kinh**” nói, trên “Di Đà Yếu Giải” có nói, đều dùng kinh luận. Nguyên văn của cổ đại đức để chú giải cho bộ kinh này. Phương pháp này hay. Người Trung Quốc tôn trọng các bậc đại đức thời xưa, trong đó Ngài cũng có một vài điều mới nhưng không nhiều, là những báo cáo khoa học mới nhất, khiến cho những điều mà chúng ta vô cùng khó lý giải. Khi nhìn thấy những báo cáo khoa học này thì nghi vấn của chúng ta được hóa giải. Bản thân Ngài vốn là học khoa học, Chú Giải này cũng là hy hữu khó gặp. Cách nhìn của chúng tôi là do Phật Bồ Tát từ bi vô cùng. Nhìn thấy người trên Địa cầu hiện nay, tâm hoài nghi quá nặng rồi cho nên đến cái thế giới này hiện thân thuyết pháp. Bắt đầu hội tập lại một Thiện bổn mới, bắt đầu làm lại một Chú Giải mới một cách tỉ mỉ. Mục đích là để cho những người hiện đại chúng ta có được niềm tin thật sự đối với pháp môn Tịnh Độ. Thật sự phát nguyện cầu sanh. Nhất hướng chuyên niệm, một đời thành Phật. Hạ Liên Công và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thật không phải là người tầm thường. Trong Phật môn gọi các ngài là người tái lai. Các ngài đến làm gì? Liên Công có đôi liễng, là hai câu nói. Hai câu nói này do chính Ngài sáng tác. Câu phía trên nói: “Trược thế vô như niệm Phật hảo” là Ngũ Trược Ác Thế. Chúng ta ở trong cái tình thế này. Không còn gì tốt hơn là niệm Phật.

Câu phía dưới là: **“Thử sanh đoan vi Đại Kinh lai”.** Đời này Ngài đến cái thế gian này. Đến để làm gì? Chính là đến để hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Chính là vì bộ kinh này mà đến. Chúng ta có thể nói. Ngài hoàng. Niệm Tổ đến thế gian này cũng là vì bộ kinh này. Vì nó mà làm Chú Giải. Chú Giải xong thì Ngài liền ra đi. Hải Hiền lão Hòa thượng chùa Phật Lai. Cũng là vì bộ kinh này mà đến. Giúp đỡ cho mọi người khởi lên lòng tin. Bạn xem Ngài làm chứng minh, Ngài có nói qua. Có người hỏi Ngài, Ngài có gặp qua A Di Đà Phật. Vậy A Di Đà Phật nói gì với Ngài? Bạn xem Ngài trả lời: “Tôi cầu A Di Đà Phật đưa tôi đi”. Ngài xưng A Di Đà Phật là lão Phật gia. Tôi cầu lão Phật gia mang tôi đi, lão Phật gia không đồng ý. Tôi hỏi tại sao? Phật nói cần tôi biểu pháp. Biểu cái pháp gì? Chính là vì bộ kinh này làm tác chứng. Bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là thật không phải là giả.

Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là thật chứ không phải giả, không cần phải phản đối. Chúng ta cứ y theo bộ kinh này cùng với Chú Giải mà tu học. Học mười mấy năm rồi, đâu có đi sai đường. Việc này cũng là thật, không phải giả. Vậy trước lúc Ngài vãng sanh ba hôm, có cư sĩ đem một cuốn sách tặng cho Ngài. Chư vị phải biết là Ngài không biết chữ. Sách gì vậy? “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng” chính là một cuốn sách như vậy. Ngài vừa nghe tên quyển sách thì vô cùng vui mừng, vô cùng hoan hỷ, giống như vừa có được báu vật vậy. Lập tức tự mình đi đắp y, là bộ y phục mà Ngài yêu thích nhất. Ngài mặc trên người tay cầm quyển sách, kêu mọi người “Mọi người hãy chụp hình cho tôi”. Chủ động yêu cầu, hình như chính là vì biểu cái pháp này mà đến. Đây là biểu pháp cuối cùng của Ngài. Ba ngày sau thì Ngài liền vãng sanh.

Những năm qua có quá nhiều tranh luận đối với bản Hội tập này, phê bình quá nhiều rồi. Tôi ở Hồng Kông cũng có pháp sư đến tìm tôi nhắc đến việc bản Hội tập này, có rất nhiều tranh luận. Đến hỏi tôi, tôi nói hà tất phải tranh. Có chín loại phiên bản đó, bạn thích dùng cái nào thì dùng cái đó, hà tất phải tranh. Không cần phải bài trừ chín loại phiên bản, chẳng phải là đều khuyên bạn tín nguyện, nhất hướng chuyên niệm sao? Đúng, đều là như vậy. Vậy thì được rồi, vậy thì không có sai rồi. Kinh là nói rõ, là giải thích, giúp cho bạn khởi tín tâm, sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm. Sau đó là nhất hướng chuyện niệm, thì bạn thành công rồi, chín loại phiên bản ở trước mặt rồi. Bất kỳ loại phiên bản nào khi tôi đọc rồi đều dễ dàng khiến tôi tin tưởng. Bản Hội tập này giảng được rõ ràng, minh bạch nên tôi dùng bản Hội tập của Ngài. Hạ Liên Cư bản Hội tập này thì tôi xem hoàn toàn hiểu rõ, không có nghi hoặc. Trong bản Tiết Hiệu của Khang tăng Khải vẫn có một số điều tôi xem không hiểu. Vì vậy tất cả chín loại sách đều có thể đi tìm hiểu một chút, đừng có phê bình. Bất cứ là bổn nào thì cũng đều tốt cả.

Chùa Phật Lai Hải Khánh pháp sư, Hải Hiền pháp sư cùng với mẫu thân của Ngài đều là một đời chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Người nào cũng thành tựu. Hải Khánh để lại toàn thân xá lợi, lưu lại nhục thân vẫn được lưu giữ ở chùa Phật Lai, được cúng dường tại chùa Phật Lai. Mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền. Lúc lâm chung đi một cách rất là tự tại, thảnh thơi. Ai có thể làm được như bà? 86 tuổi thì bà ra đi. Trước lúc đi bà không nói với ai, chỉ triệu tập người thân trong nhà trở về. Cả nhà cùng ăn cơm đoàn viên còn tự mình xuống bếp gói sủi cảo. Sau khi ăn xong. Bà ngồi xếp bằng trên ghế, lớn tiếng nói với mọi người “Ta đi đây”. Vậy là đi thật, bạn xem tự tại biết bao. Theo lời kể lại thì sau tám năm, Hiền Công lão Hòa thượng muốn cải táng mộ cho mẫu thân, lập bia để tưởng nhớ. Khi khai quật huyệt mộ lên thì trong quan tài không có người, chỉ còn lại mấy cây đinh lúc đóng quan tài mà thôi.

Có phải là Bồ Tát tái lai hiện thân chăng? Chúng tôi không dám nói nhưng người đi đâu mất rồi? Trong lịch sử có một câu chuyện, Đạt Ma Tổ sư. Mẫu thân của Hải Hiền lão Hòa thượng rất giống với Đạt Ma Tổ sư, đều là sau khi được mai táng mở quan tài ra thì không thấy người. Đây chính là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Nói với chúng ta niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả.

Chúng ta ở trên đức học, ở trên công phu hay trên văn tự đều không bằng cổ nhân. Nếu so sánh với cổ nhân thì thua xa rất nhiều. Những gì của cổ nhân chúng tôi không dám phê bình, không có tư cách để phê bình. Nếu bạn thích thì bạn dùng. Còn nếu không thích thì có thể không dùng. Nếu phê bình thì sai rồi. Đó là tội nếu như chướng ngại người khác. Người ta gặp được pháp môn này như một đời có thể vãng sanh, có thể làm Phật. Bạn lại kéo họ trở lại khiến họ không thể vãng sanh, khiến họ phải tiếp tục Lục đạo luân hồi.

Cái trách nhiệm nhân-quả này ai sẽ gánh? Cái này trong Phật môn có một câu nói: “**Đoạn Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh**”, tội này cực nặng. Cả đời này của tôi học hành không nhiều, đức hạnh cũng không đủ, một đời đều là chịu khổ chịu nạn, tôi không có tư cách để phê bình bất kì ai. Tôi đối với người khác chỉ có tán thán. Lúc tôi nghi ngờ họ thì tôi sẽ không tán thán họ nhưng tôi cung kính họ. Đây là Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai. Chúng ta cảm thấy tốt thì tán thán, chúng ta nếu thấy hoài nghi đối với họ thì không tán thán. Đây là một thái độ đúng đắn. Cúng dường là bình đẳng, lễ kính là bình đẳng. Tự bản thân mình ngày ngày phải sám hối nghiệp chướng, phải tùy hỷ công đức.

Chúng ta tiếp tục xem phía bên dưới. Hành giả nên biết, người tu hành nên biết nhất hướng chuyên niệm là từ lúc bắt đầu phát tâm niệm Phật cho đến một niệm tối hậu; **“Tối hậu”** chính là lúc mạng chung, là cái ý niệm sau cùng này mà niệm. Quan trọng khẩn thiết nhất là niệm tối hậu. Có thể vãng sanh hay không là do cái ý niệm sau cùng này. Cho nên cái niệm sau cùng có quan hệ rất lớn, cái niệm cuối cùng chính là do lúc bình thường tập thành thói quen. Tập thành thói quen trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có cái khác, tới lúc lâm chung sẽ không có vọng tưởng. Nếu trong lòng còn những thứ khác, e rằng đến lúc lâm chung, chúng ta sẽ nghĩ lung tung mà quên mất câu Phật hiệu. Vậy thì phiền phức này lớn rồi. Cái niệm cuối cùng nó quyết định đời sau của bạn. Cái niệm cuối cùng là thiện thì vào Tam Thiện đạo. Cái niệm cuối cùng là ác thì vào Tam Ác đạo; cái niệm cuối cùng là niệm Phật thì sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Đây chính là mấu chốt thật sự của cái ý **“Tối hậu”**. Như kẻ ác nghịch vừa nói trên đây, niệm Phật mười tiếng bởi vì họ là những người chưa có niệm Phật qua, tiếng thứ nhất là sơ niệm tiếng thứ mười là niệm cuối cùng họ tắt hơi rồi.

Bạn xem từ tiếng thứ nhất đến tiếng thứ mười, trong lúc niệm niệm liên tiếp không gián đoạn cũng là thẳng thừng từ sơ phát tâm cho đến chết đều trì danh, do vậy phù hợp với Tông chỉ nhất hướng chuyên niệm. Họ tương ứng với 48 nguyện của A Di Đà Phật mà không có đi ngược lại thì họ chắc chắn được vãng sanh bởi vì do tín, nguyện của họ. Niệm Phật tuy là không nhiều cũng là từ niệm đầu tiên đến niệm cuối cùng này, niệm niệm tương tục. Trái lại, như có kẻ niệm Phật mấy mươi năm nếu lúc tối hậu bỏ lửng khinh thị trì danh, đổi qua tu pháp khác, vậy thì coi như xong rồi, hoàn toàn sai rồi. Có loại người như vậy không? Từ xưa cho đến nay có rất nhiều. Vậy là thế nào? Niệm cả một đời mà không gặp được Phật thì họ liền nghi ngờ. Đại Thế Chí Bồ Tát trong **“Viên thông chương”,** nói với chúng ta: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”, chúng ta nhớ Phật niệm Phật hiện tiền, tương lai vì sao lại không gặp được Phật? . Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, chúng ta thử nghĩ xem chúng ta đã làm được chưa? “**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**”, hai câu này vẫn chưa làm được thì niệm Phật sẽ không có cảm ứng. Nhớ Phật nghĩa là trong tâm nghĩ đến Phật. Niệm Phật nghĩa là miệng niệm Phật. Cần cái gì? Cần “**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”**. Tịnh niệm thì niệm Phật không được xen tạp. Người bây giờ phiền phức, trên người có mang theo điện thoại. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì điện thoại reo rồi, lập tức bị dừng lại liền bị gián đoạn. Điện thoại chính là ma chướng lớn nhất. Có người tặng cho tôi, tôi cũng cám ơn họ. Họ tặng một cái điện thoại cho tôi nhưng mà làm sao? Tôi đem nó bỏ đi, tôi không có bị lừa. Không có điện thoại, thanh tịnh biết bao nhiêu! Không có điện thoại, tôi không quấy nhiễu ai, người khác cũng đừng quấy nhiễu tôi.

Thâu nhiếp sáu căn đó là công phu thật sự. Cái pháp thâu nhiếp này phải làm như thế nào? Mắt thấy sắc tai nghe tiếng. Lục căn tiếp súc với Lục trần thì cần tu tập điều gì? Không phân biệt không chấp trước, đây là thâu nhiếp sáu căn của Tiểu Thừa. Thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng nhưng không có ý niệm chấp trước. Không có ý niệm phân biệt. Giống như mặt gương soi thấy hình tướng bên ngoài, soi thấy được rõ ràng, nhưng mặt gương không có phân biệt, không có chấp trước. Đây gọi là thâu nhiếp Lục căn. Sâu thêm một tầng nữa, không những không phân biệt chấp trước ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có cái này thì rất khó. Nếu như sáu căn thật sự trong cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm thì đó là Pháp Thân Bồ Tát. Cái cảnh giới này trong Tịnh Độ tông gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”. Cảnh giới này thì cao rồi.

Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nếu vẫn còn khởi tâm động niệm mà không còn phân biệt chấp trước thì sanh vào Phương Tiện Hữu Dư độ, sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đó chính là do công phu sâu hay cạn. Như vậy “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Cái đĩa của Hải Hiền lão Hòa thượng, tôi đại khái đã xem hơn ba mươi lần. Có người hỏi Ngài: “Ngài gặp được lão Phật gia rồi, vậy lão Phật gia nói gì với Ngài?”. Ngài không hề né tránh “Đúng vậy đúng là gặp rồi”. Tôi so với họ thì thấy thấu triệt hơn một chút. Cái tôi thấy là một đời của Ngài 92 năm. Huệ Viễn đại sư của chúng ta lúc còn tại thế, lúc còn sống nhìn thấy được Thế Giới Cực Lạc ba lần. Lần thứ bốn là lúc Phật đến tiếp dẫn Ngài. Nhìn thấy qua ba lần cũng chưa từng nói cho ai nghe. Tâm của Ngài là định, gặp cũng như không gặp. Lần thứ bốn gặp được là lúc đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài mới nói rõ cho đại chúng “Trước kia đã từng thấy qua ba lần”.

Người ta hỏi Ngài, Ngài thấy được những gì? Ngài nói hoàn toàn tương ứng như những gì trong kinh Vô Lượng Thọ giảng, Viễn Công năm đó, ở Lô Sơn thành lập Liên xã. Ba kinh của Tịnh Độ tông thì chỉ có kinh Vô Lượng Thọ được dịch ra. Ngài là căn cứ theo kinh Vô Lượng Thọ hay nói cách khác, Huệ Viễn đại sư không có gặp qua “**Quán Kinh”,** cũng không gặp qua kinh A Di Đà, lúc mới khai sơn duy chỉ có bộ kinh Vô Lượng Thọ, bổn sách được phiên dịch của hán triều. Ngài Hải Hiền niệm Phật 92 năm, thời gian dài đến như vậy, tôi nghĩ rằng Ngài chắc chắn không chỉ có bốn lần. Ngài tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, thường hay lui tới với A Di Đà Phật. Ngài cũng giống như Viễn Công vậy, Ngài không nói. Một thời gian dài như vậy, ở vào cái thời đại khó khăn khổ nạn đến như vậy, Ngài phải nhẫn chịu. Chẳng có ai lại bằng lòng chịu cái khổ này, đều hy vọng sớm một ngày được vãng sanh. Đây chính là nguyện vọng của Ngài. Ngài có cầu xin với A Di Đà Phật, nhưng A Di Đà Phật thì bảo cứ từ từ, bây giờ cơ duyên vẫn chưa chín mùi kêu Ngài biểu pháp.

Ý nghĩa của biểu pháp là gì? Đem giáo hóa của Phật Đà làm ra cho người ta xem, không cần dùng lời nói. Là kinh gì? Tôi xin nói với các vị đó là Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh. Bạn mang bộ kinh này giở ra xem thử, đem nó đối chiếu với Ngài, không có điều nào mà Ngài không làm được, tất cả đều làm được. Ở phẩm thứ tám, Phật có đề ra một cương lĩnh: “Thiện hộ Tam nghiệp, thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá”. Ngài làm được rồi, cả một đời không nói lỗi người khác, không phê bình người, thiện hộ thân nghiệp, bất phạm luật nghi. Ngài làm được rồi, thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm. Chín mươi hai năm, không có tâm tham, không có sân hận, không có hoài nghi, không có “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Bạn hỏi Ngài, Ngài nói “Tôi cái gì cũng biết”, cái gì cũng Nhịn được, Lục độ Ba la mật, bố thí, thật sự bố thí. Ngài không phải là giả. Ngài bố thí cái gì? Bố thí lương thực. Một mình vất vả, khổ cực khai khẩn đất hoang, đất nông, khai hoang được hơn 100 mẫu. Cái miếu nhỏ của Ngài có bốn người, ở bốn người ở thì bình thường mà nói năm mẫu là đủ rồi. Cuộc sống của mọi người không có vấn đề rồi, vậy hơn một trăm mẫu, trồng nhiều như vậy để làm gì? Khẳng định là xung quanh Ngài có rất nhiều người nghèo khổ, cuộc sống rất khó khăn. Ngài trồng trọt để bố thí cho mọi người. Có hạn hán có lũ lụt người dân không có gì ăn. Trên đĩa có nói, trong tiểu miếu của Ngài còn cất giữ hơn 1.200kg lúa gạo, chính là để bố thí. Bố thí Ba la mật có trì giới Ba la mật.

Trước kia, chúng tôi ở Mỹ có nói với đồng học học Phật năm giới. Hy vọng mọi người chúng ta nỗ lực mà đem nó thực hiện năm cái khóa mục này. Cái thứ nhất là **“Tịnh nghiệp Tam phước”,** là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu hành môn Tịnh Độ chúng ta. Phật ở trong Tam phước sau cùng đưa ra kết luận. Ba điều này là Tịnh nghiệp Chánh nhân của Tam thế chư Phật, Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Tu Tịnh Độ vãng sanh nhất định phải thọ trì. Tại vì sao? Đây là chánh nhân của vãng sanh, ba điều này rất quan trọng. Điều thứ hai “Từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp”; điều thứ nhất “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng dưỡng sư trưởng, thọ trì Tam quy, Cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”; điều thứ ba “Phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân-quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”. Ngài toàn bộ đều đã làm được. Ngài có học qua không? Không có học qua. Tại sao Ngài lại làm được? Vì Ngài đã khai ngộ rồi, giống như Lục Tổ Huệ Năng đại sư vậy. Cái này trong Tịnh Độ tông gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”, “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thượng phẩm thượng sanh, không phải là người bình thường. Thật Báo độ, thượng phẩm thượng sanh bình thường trong Đại Thừa giảng là trên cả Bát Địa. Một đời là chứng đắc thật là bất khả tư nghì.

Năm khóa mục này của chúng ta, điều thứ nhất là y cứ giáo hóa tu hành. Phía sau của Tam phước dưới cùng là Lục hòa “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng” đó chính là Lục hòa. Với bất cứ ai cũng đều chung sống hòa thuận, không có đối lập với tất cả chúng sanh. Vậy thì mới có thể hòa, có đối lập thì không thể hòa. Lấy hòa làm quý. Lục hòa Ngài cũng làm được rồi. Tam học “Giới-Định-Huệ”, Ngài cũng làm được rồi. Giới của Ngài chính là một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Nhân giới được định, Ngài đắc được Niệm Phật Tam muội, nhất định là chứng đắc liên tiếp từ công phu thành phiến đến Sự nhất tâm bất loạn rồi đến Lý nhất tâm bất loạn.

Chúng ta có lý do để tin rằng, lúc Ngài đạt Lý nhất tâm bất loạn có lẽ là vào khoảng năm Ngài ba, bốn chục tuổi. Bởi vì tâm Ngài là thuần tịnh, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có dục vọng. Chứng được Lý nhất tâm bất loạn thì thông với A Di Đà Phật rồi. Bạn muốn gặp thì Phật liền hiện tướng. Cho nên tôi nghĩ cả một đời Ngài tuyệt đối không dừng lại ở bốn lần, thường hay tiếp nhận giáo hóa của Phật Đà. Phật là niềm an ủi lớn nhất đối với Ngài. Ngài biết mình có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Lưu lại ở cái thế giới này là giúp cho chúng ta đối với Tịnh Độ tông chúng ta, làm ra chứng minh.

Chúng ta không có đi sai đường. Sự học tập của chúng ta là như pháp, như lý như pháp vì chúng ta tác chứng. Nhiệm vụ biểu pháp viên mãn rồi thì Ngài đi. Điều sợ nhất chính là niệm Phật, niệm hết mấy chục năm, nghe người khác phê bình đặc biệt là với bản Hội tập này, đối với Chú Giải của Niệm lão, đối với sự tu hành, nghe những ngôn luận của người khác, tín tâm của bản thân mất đi, bị dao động rồi thay đổi chủ ý học pháp môn khác. Vậy thì sai rồi hoặc lúc lâm chung chẳng ưa Cực Lạc, luyến tiếc thế gian chưa thể niệm Phật nổi thì chẳng gọi là nhất hướng chuyên niệm. Lâm chung không nhìn thấy Phật, không nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc, sanh ra hoài nghi. Đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến người này, không thể vãng sanh, đây không gọi là nhất hướng chuyên niệm. Nhất hướng chuyên niệm là vĩnh viễn không thay đổi thì đây mới gọi là nhất hướng. Chúng ta có thể duy trì nhất hướng. Đó là đối với hai thế giới này hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, một chút hoài nghi cũng không có. Cái thế giới này tôi biết Thế Giới Cực Lạc tôi cũng biết.

Hiện nay, chúng ta muốn giúp đỡ những chúng sanh ở thế giới này, phước đức, trí huệ của chúng ta không đủ, chướng duyên rất nhiều, vậy thì phải làm sao? Trước tiên phải đến Thế Giới Cực Lạc, đến Thế Giới Cực Lạc sẽ rất nhanh là thành Phật, chứng được Vô Thượng Bồ Đề. Chứng được Vô Thượng Bồ Đề rồi thì ta trở lại sẽ dễ như trở bàn tay. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc, không những đối với thế giới này của chúng ta, muốn đến muốn đi tự do tự tại, không có bị giới hạn. Đến mười phương chư Phật sát độ cũng tự do tự tại, thông thương không có trở ngại thân phận của bạn là Bồ Tát, hơn nữa còn là Bồ Tát của Cực Lạc Thế Giới. Là đệ tử của A Di Đà Phật, không có một vị Phật nào lại không tôn trọng A Di Đà Phật, chúng ta cũng được thơm lây. Đệ tử của A Di Đà Phật, bất luận là đến đất nước của vị Phật nào đều được hoan nghênh nhiệt liệt, đều được đối đãi đặc biệt. Đây là do cái gì? Do ta cũng được hưởng ánh hào quang của A Di Đà Phật, điều này không thể không biết. Cho nên cái cơ hội này ngàn vạn lần không thể luống qua, nếu như để luống qua thì thật đáng tiếc! Đoạn phía dưới này là do tôi tiết Lục ra, tôi sẽ đọc nó một lượt nếu như ngờ rằng niệm Phật sao lại có công đức như thế? Cái vấn đề này rất là phổ biến. Người xưa cũng có mà người bây giờ cũng có. Cái câu danh hiệu A Di Đà Phật này, làm sao mà có được cái công đức to lớn đến như vậy? Là do chúng tôi ở trong kinh Vô Lượng Thọ trước sau cũng hết mười mấy lần hạ công phu. Lần này tôi giảng bộ kinh này, giảng cái Chú Giải này là Chú Giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ, giảng lần này là lần thứ bốn mà trước cái lần giảng này thì tôi giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, cũng đã giảng qua mười lần. Trước kia tôi còn giảng khá nhiều Đại Kinh, Đại Luận, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Viên giác, Bát Nhã. Tích lũy được nhiều tri thức như vậy mới có thể hóa giải được những nghi hoặc này, mới hoàn toàn tin tưởng thật sự là có sự việc này và triệt để buông xuống. Triệt để buông xuống rồi thì muốn lúc nào đi đều được, cảm ứng đạo giao. Nhưng chúng ta học Phật, đã từng phát Tứ Hoằng Thệ Nguyện, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, chỉ cần có cơ hội. Nhưng bản thân không có năng lực, không có trí huệ thì Tam Bảo gia trì. Đó là ân đức, bản thân chúng ta bằng lòng. Tiếp nhận sự an bài của Phật Bồ Tát, chỉ cần cái **“Tâm”** này không thối chuyển, thọ mạng có thể kéo dài.

Vì vậy tôi cũng tin tưởng rằng, Hải Hiền lão Hòa thượng, 112 tuổi, không phải là thọ mạng vốn có của Ngài, thọ mạng của Ngài vốn không có dài như vậy. Tại vì sao? Vì A Di Đà Phật gia trì cho Ngài, muốn Ngài biểu pháp. Làm người tu hành chân chính, thật sự phát nguyện xả mình vì người. Không sợ bất cứ khổ nạn nào, đều có thể nhẫn chịu thì Phật sẽ giao phó cho bạn, để cho bạn làm cái công việc biểu pháp này. Dù khổ nạn dày vò có lớn hơn nữa, bạn cũng sẽ không thối tâm. Nếu không chịu nổi tai nạn thử thách, vậy thì Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn đi. Đi đến Cực Lạc Thế Giới, bạn thật sự phát cái nguyện này. Cho nên thọ mạng vốn không phải là của mình, Phật Bồ Tát sẽ giúp bạn kéo dài thêm. Cái này thật tốt. Tôi cũng phát ra cái nguyện này. Cái sự việc này là do trước đây Chương Gia đại sư nói với tôi.

Ngài nói với tôi, chân thật phát tâm giống như những gì trong **“Kinh Lăng Nghiêm”** nói. Đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi, đó mới là báo ơn Phật, thật sự phát ra cái nguyện này. Chương Gia đại sư nói với tôi thì một đời của con sẽ do Phật Bồ Tát an bài, con không cần phải bận tâm dù là một chút. Tôi nghe những lời này thấy thật là dễ chịu. Cả đời của mình có thể không cần phải lo lắng, có Phật Bồ Tát an bài, thật là tốt biết mấy! Thuận cảnh, nghịch cảnh đều do Phật Bồ Tát an bài, cũng chính là Phật Bồ Tát thử thách bạn. Bạn có thể vượt qua tất cả cửa ải. Nghịch cảnh mà không oán hận thì liền thông qua, thuận cảnh mà không hoan hỷ, không sanh tham luyến. Sau khi thâm nhập kinh tạng, bản thân hiểu được cần phải quán chiếu, tất cả cảnh giới đều không phải thật.

Vậy Cực Lạc Thế Giới có phải là thật hay không? Cũng không phải, Cực Lạc Thế Giới là do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu, nguyện lực của Phật Đà cộng thêm nguyện lực của người vãng sanh. Nếu chỉ có nguyện lực Phật Đà, người vãng sanh không muốn đi thì cũng đi không được. Lý cùng với sự phải làm cho rõ thì sẽ không còn hoài nghi nữa. Ở cái thế gian này, làm thế nào mới có thể là một người tự tại? Đó chính là thanh tịnh vô nhiễm. Trong phẩm thứ tám của Bổn kinh nói **“Tam nghiệp thanh tịnh, thân ngữ ý”** có thể không chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Không chịu sự quấy nhiễu của hoàn cảnh thì sẽ được tự tại. Biết được tất cả cảnh duyên, bất luận là thiện hay ác đều là giả. Ở trong cái cảnh duyên này phải như như bất động.

Kinh giáo một môn thâm nhập, tôi đã không còn làm nhiều thứ nữa, tôi chỉ có một môn này. Trong trường học muốn lập Viện Hán học-Hán học chính là Nho-Thích-Đạo, có thể ở Viện Hán học mở khóa học kinh Phật. Những người họ tới tìm tôi, tôi nói nếu như tôi vẫn còn thể lực. Tôi sẽ đi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi chỉ mở một môn này, những môn khác thì để người khác mở, khóa tôi thì chuyên làm một thứ này. Khóa học của tôi là một năm liền tốt nghiệp, thế là kết thúc. Họ nếu như học pháp môn khác cũng được một môn tốt nghiệp rồi thì có thể học môn thứ hai. Nếu như sau khi tốt nghiệp chuyên môn mà ở lại học viện tiếp tục làm nghiên cứu viên, không ngừng thâm nhập. Tốt! Cũng cùng nghĩa là làm trợ giảng cho giáo thọ. Dạy học trường kỳ, đây là một việc rất tốt. Ngoài việc này ra thì chức vụ gì tôi đều không muốn. Mời tôi làm hiệu trưởng, tôi nói tôi 88 tuổi rồi. Tìm khắp thế giới này cũng không có một hiệu trưởng lớn tuổi như vậy. Vậy thì quá nhiều việc rồi. Đây chẳng phải là tự mình tìm phiền phức sao! Những năm cuối đời thì càng phải sống một cuộc sống thanh tịnh hơn. Dạy một môn thì được môn học này là chủ tu của tôi. Vì vậy tôi cũng nên dạy, cái khác thì không phải chủ tu của tôi. Tôi không dạy, không giảng nữa, hoài nghi, tại vì sao? Tại vì sao, do năng niệm, sở niệm đều là thật tướng. Sự giải thích này có “Di Đà Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư làm căn cứ. Thật tướng là tự tánh, năng niệm sở niệm đều là thật tướng, cái công đức này là không thể nghĩ bàn. Thật tướng chính là trong tự tánh vốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức, vô lượng vô biên trí huệ. Vô lượng vô biên đức năng cùng với tướng hảo, tự tánh vốn đầy đủ. Đại Thừa giáo thường nói *“Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm”,* tất cả thế xuất thế gian pháp đều đầy đủ trong tự tánh. Một câu Phật hiệu này chính là thật tướng, năng niệm là thật tướng, sở niệm cũng là thật tướng. Công đức là không có biên giới, là không cách gì có thể tưởng tượng. Sự việc này làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, sẽ không còn hoài nghi nữa.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

